

Số: 429/QĐ-HVPNVN

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế đào tạo trình độ đại học
ban hành kèm theo Quyết định số 568/QĐ-HVPNVN ngày 29/5/2025
của Học viện Phụ nữ Việt Nam**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Tờ trình số 09/TTr-PĐT ngày 06/4/2026 về việc đề xuất sửa đổi, cập nhật Quy chế đào tạo trình độ đại học của Phòng Đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Quy chế đào tạo trình độ đại học được ban hành kèm theo Quyết định số 568/QĐ-HVPNVN ngày 29/5/2025 của Học viện Phụ nữ Việt Nam. Nội dung sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh ghi trong phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Phòng Đào tạo, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Ban Giám đốc;
- Website Học viện;
- Lưu VT, PĐT.



Trần Quang Tiến

PHỤ LỤC

Các nội dung sửa đổi, bổ sung trong Quy chế đào tạo trình độ đại học tại Học viện Phụ nữ Việt Nam

(Ban hành theo quyết định số 429/QĐ-HVPNVN ngày 28/4/2026 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)

1) Sửa đổi khoản điểm n, Điều 2 như sau:

n) *Chương trình đào tạo chất lượng cao* là chương trình đào tạo (CTĐT) có các điều kiện đảm bảo chất lượng và chuẩn đầu ra cao hơn chương trình tiêu chuẩn tương ứng, đồng thời đáp ứng các tiêu chí và điều kiện quy định tại Chương IX của Quy chế này.

2) Sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh lại toàn bộ Chương IX như sau:

Chương IX

QUY ĐỊNH VỀ ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY

Điều 61. Mục đích đào tạo chất lượng cao trình độ đại học

Mục đích đào tạo chất lượng cao trình độ đại học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo trình độ đại học đối với một số ngành/chuyên ngành đào tạo của Học viện nhằm đào tạo nguồn nhân lực có tính cạnh tranh cao trên thị trường lao động trong thời kỳ hội nhập khu vực và thế giới.

Điều 62. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo chất lượng cao (CTĐT CLC) trình độ đại học phải cao hơn chương trình đào tạo tiêu chuẩn tương ứng về kiến thức chuyên môn, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ, năng lực số. Riêng trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh): chuẩn đầu vào phải đạt trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương, sinh viên tốt nghiệp CTĐT CLC phải đạt tối thiểu bậc 4 theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

Điều 63. Chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học

1. CTĐT CLC trình độ đại học được xây dựng và phát triển trên nền tảng của CTĐT tiêu chuẩn của Học viện, có tham khảo CTĐT CLC trình độ đại học của các trường đại học trong và ngoài nước. CTĐT CLC trình độ đại học của từng ngành được Giám đốc ban hành phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

2. Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT CLC trình độ đại học được thực hiện theo đúng các quy định liên quan của Bộ giáo dục và Đào tạo và các quy

định nội bộ của Học viện.

3. Việc xây dựng đề cương học phần của CTĐT CLC trình độ đại học phải có sự tham gia của đội ngũ giảng viên thực hiện CTĐT CLC trình độ đại học và bộ phận đảm bảo chất lượng đào tạo. Đề cương học phần thuộc thành phần cơ sở ngành và cốt lõi ngành, kiến thức chuyên ngành của CTĐT CLC trình độ đại học phải có ý kiến thẩm định của ít nhất (2 chuyên gia ngoài cơ sở đào tạo (trong nước hoặc quốc tế) am hiểu về lĩnh vực chuyên môn.

4. Các học phần chuyên môn trong CTĐT CLC được giảng dạy bằng tiếng Anh phải sử dụng tiếng Anh hoàn toàn trong toàn bộ quá trình giảng dạy, bao gồm cả phần lý thuyết, thảo luận và các hoạt động học tập trên lớp.

Điều 64. Quản lý và điều hành các lớp thuộc Chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học

1. Ban chỉ đạo CTĐT CLC: Do Giám đốc làm Trưởng ban, Phó Giám đốc làm Phó Trưởng ban, Phòng Đào tạo, Phòng Tài chính kế toán, Phòng Hợp tác quốc tế và quản lý khoa học, Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng, Trung tâm Đào tạo và Nâng cao năng lực phụ nữ, Khoa phụ trách ngành/chuyên ngành đào tạo CTĐT CLC làm ủy viên. Trưởng Phòng Đào tạo là ủy viên thường trực. Ban chỉ đạo CTĐT CLC có trách nhiệm xây dựng định hướng phát triển CTĐT CLC, thông qua kế hoạch hoạt động của CTĐT CLC, tham mưu đề xuất các giải pháp đảm bảo chất lượng và phát triển CTĐT CLC.

2. Bộ phận quản lý đào tạo CTĐT CLC: trực thuộc Phòng Đào tạo, có chức năng quản lý đào tạo, giám sát và điều phối các nguồn lực để triển khai hiệu quả CTĐT CLC.

3. Bộ phận quản lý đào tạo CTĐT CLC thực hiện các nhiệm vụ bao gồm: chủ trì và phối hợp với Phòng Tài chính Kế toán, các Khoa phụ trách chuyên môn ngành/chuyên ngành đào tạo CTĐT CLC xây dựng kế hoạch hoạt động và dự toán ngân sách của CTĐT CLC trong toàn Học viện trình Giám đốc phê duyệt sau khi được Ban chỉ đạo CTĐT CLC thông qua, triển khai kế hoạch hoạt động của CTĐT CLC; kiểm tra các điều kiện bảo đảm chất lượng của CTĐT CLC; xây dựng và tổng hợp các báo cáo liên quan tới CTĐT CLC theo yêu cầu; quản lý hoạt động học tập và giảng dạy theo kế hoạch giảng dạy; phối hợp với các Khoa phụ trách chuyên môn ngành đào tạo CTĐT CLC triển khai các hoạt động ngoại khóa dành cho sinh viên CTĐT CLC; triển khai các hoạt động quản lý đào tạo khác liên quan CTĐT CLC.

4. Viên chức tham gia Ban quản lý CTĐT CLC phải có đủ năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản lý đào tạo hoặc giảng dạy, sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý liên quan, có năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc.

5. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan: các đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ liên quan tới CTĐT CLC theo quy định này và theo quy định trong Quy chế tổ chức hoạt động của Học viện Phụ nữ Việt Nam.

6. Khoa phụ trách chuyên môn ngành đào tạo CTĐT CLC (sau đây gọi là Khoa phụ trách) có trách nhiệm:

a) Chịu trách nhiệm xây dựng đề án đào tạo CTĐT CLC theo quy định; phối hợp với Phòng Đào tạo sửa đổi chương trình đào tạo, đề cương các học phần nhằm đáp ứng yêu cầu xã hội, cập nhật các kiến thức mới theo quy định; đề xuất và chuyên các ý kiến liên quan tới hoạt động đào tạo CTĐT CLC về Ban chỉ đạo CTĐT CLC; phối hợp với Phòng Đào tạo đề xuất danh sách cố vấn học tập theo quy định; xây dựng báo cáo liên quan CTĐT CLC theo yêu cầu; tham gia triển khai các hoạt động đào tạo khác theo phân công.

b) Tổ chức cho sinh viên tham quan, thực hành, thực tập tại các tổ chức, doanh nghiệp, công ty, cơ sở sản xuất theo kế hoạch; mời các giảng viên thỉnh giảng và báo cáo viên là các chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân, đến từ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong nước hoặc nước ngoài tham gia giảng dạy, báo cáo chuyên đề, hướng dẫn thực hành; phát triển nghề nghiệp; hợp tác với các đơn vị sử dụng lao động, doanh nghiệp liên quan để mời tham gia, hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

c) Áp dụng các phương pháp đánh giá hiện đại theo hướng chú trọng phát triển năng lực phân tích, thực hành, sáng tạo, tự cập nhật kiến thức; năng lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trên nguyên tắc khách quan, minh bạch, linh hoạt, bám sát mục tiêu của mỗi học phần và của chương trình đào tạo CTĐT CLC.

b) Phân công đủ trợ giảng cho các giảng viên nước ngoài và các giảng viên giảng dạy các học phần đặc thù thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Phân công giảng viên hướng dẫn thảo luận, thực hành, thực tập.

Điều 66. Cố vấn học tập

1. Cố vấn học tập phải là giảng viên có tham gia giảng dạy ngành đào tạo CTĐT CLC, phải nắm vững CTĐT, quy định về đào tạo CTĐT CLC, có khả năng hỗ trợ, tư vấn cho sinh viên trong quá trình học tập, có năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của công việc.

2. Cố vấn học tập phải bố trí thời gian trả lời, giải quyết các vấn đề vướng mắc của sinh viên về CTĐT, nội dung học tập, kế hoạch học tập và các vấn đề khác sinh viên cần tư vấn và hỗ trợ. Giáo viên chủ nhiệm/Cố vấn học tập phải báo cáo kịp thời đến bộ phận quản lý đào tạo CTĐT CLC và Khoa phụ trách các vấn đề vượt quá khả năng hỗ trợ, tư vấn và giải quyết cũng như các ý kiến phản ánh của sinh viên, phụ huynh và viên chức Học viện.

Điều 67. Lớp hành chính CTĐT CLC

Một lớp hành chính CTĐT CLC có quy mô tối đa là 50 sinh viên. Mỗi lớp hành chính sẽ có một cố vấn học tập đảm nhiệm công tác tư vấn và hỗ trợ sinh viên. Mỗi lớp hành chính CTĐT CLC bầu ra ban cán sự lớp để hỗ trợ cố vấn học tập và đồng viên, hỗ trợ nhau trong học tập và rèn luyện.

Điều 68. Tổ chức đào tạo

1. Thực hiện theo các quy định chung về tổ chức, quản lý đào tạo theo quy chế đào tạo trình độ đại học của Học viện Phụ nữ Việt Nam.

2. Sử dụng triệt để các phương pháp giảng dạy mới, theo hướng phát huy năng lực cá nhân của sinh viên, tăng cường năng lực ngoại ngữ, rèn luyện kỹ năng mềm, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng sử dụng các trang thiết bị hiện đại và các phần mềm chuyên dụng để giải quyết các vấn đề thuộc phạm vi chuyên môn.

3. Có ít nhất 20% số tín chỉ các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành được dạy bằng Tiếng Anh.

Điều 69. Chuyển đổi sinh viên giữa CTĐT CLC và chương trình tiêu chuẩn của Học viện

1. Sinh viên có thể xin chuyển từ CTĐT CLC sang CTĐT tiêu chuẩn cùng ngành trong các trường hợp sau đây:

a) Sinh viên CTĐT CLC nếu thấy không đủ khả năng để tiếp tục theo học chương trình CTĐT CLC có thể làm đơn chuyển sang học chương trình tiêu chuẩn theo quy định.

b) Sinh viên CTĐT CLC không đủ điều kiện để tiếp tục học tập chương trình CTĐT CLC theo quy định của Học viện thì phải chuyển sang học chương trình tiêu chuẩn hoặc thôi học theo quy định.

2. Sinh viên có nguyện vọng xin chuyển từ CTĐT CLC trình độ đại học theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này phải nộp Đơn xin chuyển CTĐT cho Phòng Đào tạo để trình Giám đốc quyết định trước khi bắt đầu học kỳ mới 02 (hai) tuần.



3. Sinh viên chuyển từ CTĐT CLC sang CTĐT tiêu chuẩn chỉ được phép chọn đúng ngành học đã trúng tuyển trước khi dự tuyển vào CTĐT CLC và thực hiện các quy định sau:

a) Được bảo lưu kết quả học tập của các học phần đã tích lũy đạt và phải hoàn thành bổ sung các học phần phải tích lũy phù hợp với khối kiến thức của CTĐT được chuyển đến;

h) Phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với sinh viên thuộc CTĐT CLC trình độ đại học trước khi được chuyển đổi cho đến khi có quyết định cho phép chuyển đổi.

4. Sinh viên đang theo học CTĐT tiêu chuẩn nếu có nhu cầu và đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo Thông báo tuyển sinh bổ sung vào năm thứ hai của CTĐT CLC (nếu có) được quyền nộp đơn kèm giấy tờ liên quan để Học viện xem xét tiếp nhận theo quy định vào CTĐT CLC.

Sinh viên được chuyển từ CTĐT tiêu chuẩn sang CTĐT CLC được bảo lưu kết quả học tập của các học phần tương đương giữa các CTĐT đã tích lũy đạt, đồng thời phải hoàn thành bổ sung các học phần theo yêu cầu của CTĐT CLC được chuyển đến.

5. Căn cứ quy mô đào tạo của CTĐT CLC, Giám đốc quyết định việc cho phép sinh viên CTĐT tiêu chuẩn có đủ khả năng học bằng tiếng Anh được đăng ký tối đa 05 (năm) học phần giảng dạy bằng tiếng Anh thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và cốt lõi ngành của CTĐT CLC, khi đáp ứng các điều kiện tiên quyết tương đương. Sinh viên phải nộp học phí theo mức học phí của CTĐT CLC đối với các học phần đã đăng ký.

Trường hợp học phần đăng ký của CTĐT CLC tương đương với học phần trong CTĐT tiêu chuẩn, điểm của học phần này sẽ được chuyển tương đương sang CTĐT tiêu chuẩn. Trường hợp học phần đăng ký của CTĐT CLC không có học phần tương đương trong CTĐT tiêu chuẩn, tên học phần và điểm của học phần đã tích lũy sẽ được ghi nhận trong Phụ lục văn bằng, nhưng số tín chỉ đó không tính vào tổng số tín chỉ của CTĐT tiêu chuẩn mà sinh viên đang theo học.

Điều 70. Đánh giá kết quả học phần, thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp

1. Kiểm tra, thi hết học phần, thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp CTĐT CLC được áp dụng theo Quy chế đào tạo trình độ đại học của Học viện Phụ nữ Việt Nam.

2. Phương pháp đánh giá của mỗi học phần phải đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra về phát triển năng lực phân tích, thực hành, sáng tạo, tự cập nhật kiến thức; năng lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trên nguyên tắc khách quan, minh bạch,

linh hoạt, bám sát mục tiêu của mỗi học phần được giảng dạy trong CTĐT CLC trình độ đại học.

2. Đối với các học phần giảng dạy bằng tiếng Anh, phải sử dụng tiếng Anh trong kiểm tra, đánh giá quá trình (trừ điểm chuyên cần) và thi/ đánh giá kết thúc học phần.

3. Sinh viên CTĐT CLC phải viết báo cáo thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp bằng tiếng Anh.

Điều 71. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

Sinh viên được xét tốt nghiệp phải đáp ứng các chuẩn đầu ra của chương trình CTĐT CLC, điều kiện để xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp CTĐT CLC thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học của Học viện Phụ nữ Việt Nam.

Điều 72. Văn bằng tốt nghiệp

Sinh viên hoàn thành chương trình đào tạo CTĐT CLC được cấp bằng tốt nghiệp đại học của Học viện Phụ nữ Việt Nam. Ngoài các nội dung theo quy định, trên bằng có ghi rõ sinh viên tốt nghiệp Chương trình đào tạo chất lượng cao.

Điều 73. Quy định về tiêu chuẩn Giảng viên, Giảng viên thỉnh giảng và Trợ giảng tham gia giảng dạy Chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học

1. Giảng viên tham gia giảng dạy các học phần bằng tiếng Việt trong CTĐT CLC phải có trình độ từ Thạc sĩ trở lên. Riêng giảng viên tham gia giảng dạy các học phần chuyên môn thuộc thành phần cơ sở ngành và cốt lõi ngành phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Có bằng tiến sĩ đúng ngành hoặc chuyên ngành gần do các cơ sở đào tạo uy tín trong nước hoặc nước ngoài cấp. Trường hợp giảng viên có bằng thạc sĩ đúng ngành hoặc chuyên ngành gần phải đồng thời có kinh nghiệm giảng dạy từ 03 (ba) năm trở lên, không tính thời gian tập sự. Học viện ưu tiên những giảng viên được đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ tại nước ngoài hoặc những giảng viên có học hàm phó giáo sư, giáo sư tham gia giảng dạy CTĐT CLC. Trường hợp đặc biệt sẽ do Giám đốc quyết định:

b) Có năng lực chuyên môn cao, có khả năng nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của CTĐT CLC; có kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu liên quan đến các học phần trong CTĐT CLC trình độ đại học; có phương pháp giảng dạy hiệu quả; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

2. Giảng viên giảng dạy các học phần chuyên môn bằng tiếng Anh cần đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có bằng tiến sĩ đúng ngành hoặc chuyên ngành gần do các cơ sở đào tạo uy tín tại nước ngoài cấp; hoặc bằng thạc sĩ đúng ngành hoặc chuyên ngành gần do cơ

sở đào tạo uy tín tại nước ngoài cấp và có ít nhất 03 (ba) năm kinh nghiệm giảng dạy (không tính thời gian tập sự), trường hợp đặc biệt sẽ do Giám đốc quyết định.

b) Trường hợp giảng viên có bằng tiến sĩ hoặc thạc sĩ do cơ sở đào tạo uy tín trong nước cấp cần đáp ứng thêm yêu cầu về khả năng sử dụng tiếng Anh như sau:

- Đối với giảng viên có bằng tiến sĩ do cơ sở đào tạo uy tín trong nước cấp cần có một trong các minh chứng về khả năng sử dụng tiếng Anh sau: (i) có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế đạt mức tối thiểu IELTS 6.5 (hoặc tương đương) trở lên; hoặc (ii) có Bằng cử nhân Ngôn ngữ Anh do cơ sở đào tạo uy tín trong nước cấp kèm theo Chứng chỉ/chứng nhận đã hoàn thành các khóa đào tạo nghiên cứu chuyên môn sâu phù hợp hoàn toàn bằng tiếng Anh được tổ chức tại các nước phát triển từ ít nhất 03 (ba) tháng trở lên;

- Đối với giảng viên có bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo uy tín trong nước cấp, ngoài điều kiện về 03 (ba) năm kinh nghiệm giảng dạy, giảng viên cần có Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế đạt mức tối thiểu IELTS 7.0 (hoặc tương đương) trở lên.

c) Các giảng viên, chuyên gia nước ngoài (bao gồm cả người Việt Nam định cư ở nước ngoài) được mời tham gia giảng dạy CTĐT CLC trình độ đại học theo đề nghị của Phòng Hợp tác quốc tế và Quản lý khoa học và được Giám đốc phê duyệt.

d) Giảng viên hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp, giảng viên chấm khóa luận tốt nghiệp phải là giảng viên có trình độ tiến sĩ hoặc trình độ thạc sĩ tốt nghiệp ở các trường đại học của các nước phát triển; hoặc Giảng viên phải có trình độ tiếng Anh đạt mức tối thiểu IELTS 7.0 (hoặc tương đương) trở lên) hoặc được đào tạo trình độ đại học trở lên toàn thời gian ở nước ngoài bằng tiếng Anh.

3. Đối với trợ giảng.

a) Trợ giảng CTĐT CLC là giảng viên của Học viện. Ngoài ra, Học viện có thể sử dụng các nghiên cứu sinh, học viên cao học, cử nhân đã tốt nghiệp loại giỏi CTĐT CLC trở lên tham gia hoạt động trợ giảng;

b) Trợ giảng phải có đủ năng lực chuyên môn, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của học phần; sử dụng thành thạo các thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy để hỗ trợ cho giảng viên trong việc hướng dẫn sinh viên thực hiện bài tập, hướng dẫn thực hành, thảo luận, khóa luận tốt nghiệp, v.v; trợ giảng không được tham gia giảng dạy các lớp trong CTĐT CLC.

c) Nhiệm vụ và quyền lợi của giảng viên giảng dạy chương trình CTĐT CLC, trợ giảng được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế giảng viên của Học viện.

4. Danh sách giảng viên, giảng viên thỉnh giảng và trợ giảng của CTĐT CLC do các Khoa/Viện chuyên môn đề xuất và gửi về Phòng Đào tạo để rà soát và phối hợp với Phòng Tổ chức - Hành chính trình Giám đốc Học viện xem xét, phê duyệt ít nhất 30 ngày trước khi bắt đầu năm học mới và được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Học viện.

5. Hằng năm, Phòng Đào tạo có trách nhiệm phối hợp với Phòng Tổ chức - Hành chính rà soát, bổ sung Danh sách giảng viên, giảng viên thỉnh giảng và trợ giảng đủ điều kiện tham gia giảng dạy CTĐT CLC.

6. Phòng Đảm bảo chất lượng đào tạo và Khảo thí có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đánh giá giảng viên, giảng viên thỉnh giảng của CTĐT CLC, trình kết quả đánh giá để Giám đốc xem xét, quyết định.

Điều 74. Điều kiện về cơ sở vật chất, tài liệu học tập

1. Các lớp đào tạo chương trình Tiếng Anh có phòng học riêng đạt tiêu chuẩn, được trang bị máy tính kết nối mạng internet và các thiết bị hỗ trợ giảng dạy, học tập hiện đại; phòng tự học với các máy tính kết nối mạng Internet, tài liệu học tập và không gian học tập được bố trí riêng cho sinh viên chương trình CTĐT CLC.

2. Có đủ giáo trình và tài liệu tham khảo trong, ngoài nước và được cập nhật thường xuyên; có thư viện và thư viện điện tử cho giảng viên và sinh viên tra cứu và sử dụng trong giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.

3. Phòng Tổ chức Hành chính, Viện Công nghệ thông tin có trách nhiệm đảm bảo điều kiện về phòng học và trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của đào tạo CTĐT CLC theo tình hình thực tiễn của Học viện.

Điều 75. Học phí và miễn giảm học phí

1. Học phí của chương trình đào tạo CTĐT CLC được xác định trên cơ sở tính đúng, tính đủ chi phí đào tạo cho toàn khóa học, được Giám đốc Học viện phê duyệt hàng năm trên cơ sở đề xuất của Phòng Tài chính Kế toán phối hợp với Phòng Đào tạo.

2. Mức học phí và lộ trình điều chỉnh học phí (nếu có) được ghi trong thông báo tuyển sinh và thông báo về học phí hàng năm của Học viện.

3. Mức học phí của năm học có thể điều chỉnh theo lộ trình điều chỉnh học phí và có thể điều chỉnh hàng năm cho phù hợp với chi phí đào tạo thực tế nhưng đảm bảo không vượt quá 10% so với mức học phí năm trước.

4. Sinh viên CTĐT CLC thuộc diện chính sách được miễn, giảm học phí theo quy định của Nhà nước. Sinh viên được miễn, giảm học phí vẫn phải thực hiện nghĩa vụ nộp phần học phí chênh lệch giữa CTĐT CLC và chương trình.